

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 693/2025/HS-PT
Ngày 30/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/12/2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 299/2025/TLPT-HS ngày 08/10/2025 đối với bị cáo Tìn Vành P1, do có kháng cáo của bị cáo Tìn Vành P1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 514/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Tìn Vành P1, sinh năm 1988; tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ẤP T, XÃ B, HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI (NAY LÀ XÃ C, TỈNH ĐỒNG NAI); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tìn A P (đã chết) và bà Tsần Thín K, sinh năm 1956; có vợ tên Lầu Cúng M, sinh năm 1990; có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 30/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Tìn Vành P1: Ông Trần Văn C và ông Trần Chí K1 đều là Luật sư Công ty L2, chi nhánh Thành phố H; có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo:

2. Hà Văn T (T SĩPo), sinh năm 1990; tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ẤP T, XÃ T, HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG (NAY LÀ XÃ L, THÀNH PHỐ CẦN THƠ); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn X, sinh năm 1958 và bà Phùng Thị Kim T1, sinh năm 1960; có vợ

tên Hồ Thị N, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 30/12/2023 (không triệu tập).

Ngoài ra, còn có bị cáo Lương Minh H và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 28/12/2023, Tìn Vành P1 cùng với 04 người Trung Quốc và Đài Loan gồm: Dai Cong Y, sinh ngày 27/6/1979, quốc tịch: Trung Quốc, chỗ ở: Công ty T2, tổ B, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Ou Jen C1, sinh ngày 08/6/1980, quốc tịch: Đài Loan, chỗ ở: Công ty TNHH V2, khu phố H, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Zhang Hai X1, sinh ngày 01/6/1983, quốc tịch: Trung Quốc, chỗ ở: tòa nhà T, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Zhan Xiu Yan, sinh ngày: 29/8/1988, quốc tịch: Trung Quốc; chỗ ở: số C Lô C, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đi ăn uống với nhau tại Nhà hàng T3 - phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm ăn uống xong và ra về, do thấy còn sớm nên cả nhóm bàn với nhau và thống nhất đi chơi tiếp. Phốc dùng số điện thoại 0933459133 liên hệ với người quen ngoài xã hội tên Quang N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0966299996, Phốc lưu trong danh bạ tên “anh N1” (anh Ú) để đặt phòng hát Karaoke, đồng thời P1 hỏi N1 “Có gì vui không” (ngụ ý nói là hát Karaoke và sử dụng ma túy). Khoảng 05 phút sau, N1 điện thoại lại kêu P1 cứ đến quán K2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) sẽ có người sắp xếp phòng có ma túy để vui chơi.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, P1 cùng 04 người nêu trên đến quán K2 theo lời hướng dẫn của N1. Khi đến địa điểm này, cả nhóm được Danh Thị Huế L, sinh ngày 26/10/2005, nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nhân viên quán) dắt vào phòng Party 1. Khi vào phòng, P1 dùng số điện thoại 0933459133 liên hệ với Hà Văn T qua số điện thoại 0365789345 (Phốc lưu trong danh bạ tên “Hắc Long”) nói T đến sử dụng ma túy và tiếp khách phụ Phốc thì T đồng ý.

Đối với N1, sau khi nói chuyện với P1, N1 sử dụng Zalo tên “Vô Ưu” liên lạc với Lương Minh H qua Zalo tên “Hiếu Sĩ” nói “Anh về quê, em đến quán Karaoke 268 tiếp khách Trung Quốc”, có gì anh em tính sau. Do có quen biết N1 từ trước và phục vụ ma túy cho khách của N1 02 lần trước đó cũng tại quán K2 và được N1 trả phí lần đầu tiên 1.000.000 đồng nên khi nghe điện thoại của N1, H biết là đến quán K2 để phục vụ ma túy (ma túy do người của N1 mang tới giao cho H). Do đó, H đi xe mô tô đến quán K2 để phục vụ cả nhóm sử dụng ma túy.

Khi H đến nơi, khoảng 10 phút sau có nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) điện thoại vào số 0344470517 của H kêu ra lấy ma túy nên H ra phía

trước quán K2 nhận 01 gói giấy bạc bên trong có 03 túi nylon chứa ma túy Ketamine mang vào phòng Party 1 và lấy đĩa sứ màu trắng có sẵn trên bàn rồi dùng khăn giấy lau khô đĩa, dùng bật lửa có sẵn tại khay nhựa đựng đồ rồi đốt một tờ giấy hơi nóng đĩa để chuẩn bị cho việc “xào ke” (cà nhuễn ma túy Ketamine và chia thành từng đường). H lấy 01 túi ma túy Ketamine đổ một ít vào đĩa phần ma túy còn lại trong túi nylon H dùng một mảnh giấy lau tay màu trắng gói lại rồi nhét vào trong kẽ ghế S, 02 túi nylon chứa Ketamine còn lại H để trên kẽ ghế sofa sát phần lưng ghế (việc cất ma túy còn lại những người trong phòng không ai biết). Sau đó H lấy thẻ nhựa có sẵn trong rổ đựng trái cây, kẻ (phân chia ma túy Ketamine thành từng đường) 02 đường ma túy Ketamine và lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại giống ống hút rồi bỏ lên đĩa sứ đem mời mọi người sử dụng. H cầm đĩa sứ chứa ma túy đi mời hết những người có mặt trong phòng Party 1 gồm: Phốc, Danh Thị Huế L, Dai Cong Y, Zhan X, Ou J, Zhang Hai X để từng người hít ma túy Ketamine, hít hết đến đâu thì H chia tiếp đến đó, cứ như vậy tất cả mọi người trong phòng P2 đều sử dụng ma túy Ketamine do H chia. H mời họ nhiều lần, mỗi người hít từ khoảng 2 đến 3 đường ma túy. Bản thân H cũng tự chia và hít một đường ma túy Ketamine.

Lúc H đến nơi được khoảng 10 phút thì có Lê Thị Bảo N2, sinh ngày 11/3/2011 (chưa đủ 13 tuổi), nơi thường trú: Phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) đến để phục vụ khách và được H mời uống một ly nước vui (ma túy tổng hợp có sẵn trên bàn) và hít 03 đường ma túy Ketamine. H phục vụ mọi người sử dụng ma túy được khoảng 30 phút thì Hà Văn T đến và được H rót một ly nước vui và chia 02 đường ma túy Ketamine mời T sử dụng. T đến được một lúc thì Đỗ Nguyễn Bảo N3, sinh ngày 10/5/2003, nơi thường trú: Ấp A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ), Lê Thị Diệu L1, sinh ngày 18/01/2003, nơi thường trú: tổ A, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) là tiếp viên đến phục vụ, H cũng cầm đĩa sứ chứa ma túy mời Đỗ Nguyễn Bảo N3 hít 02 đường, Lê Thị Diệu L1 hít 01 đường. Trong quá trình sử dụng ma túy, T rót nước vui, chia ma túy Ketamine mời Lê Thị Diệu L1 uống một ly, hít một đường ma túy Ketamine, Đỗ Nguyễn Bảo N3 uống một ly, hít 02 đường ma túy Ketamine.

Tìn Vành P1 và cả nhóm sử dụng ma túy đến 00 giờ 45 phút ngày 29/12/2023 thì bị Công an thành phố T tiến hành kiểm tra phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản, thu giữ vật chứng xử lý theo quy định. Kiểm tra nhanh các đối tượng đều dương tính với ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 238/KL-KTHS(MT) ngày 04/01/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận:

Tinh thể màu trắng và chất màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,3656 gam (M1); 3,4958 gam (M3); 0,4456 gam (M4).

Mẫu chất bột màu đỏ trong 01 (một) gói nylon có in chữ CANNAGUMMIES, khối lượng: 4,4445 gam (M2). Do mẫu pha trộn nhiều loại ma túy, để đảm bảo tính khách quan khoa học, tránh sai sót. Phòng PC09 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chuyển toàn bộ mẫu (M2) còn lại đến Phân Viện khoa học hình sự (C09B) – Bộ C3, địa chỉ: số B đường N, Quận A,

Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám định.

Căn cứ Kết luận giám định số 1870/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu đỏ đựng trong 01 (một) gói nylon gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, Ketamine, N4.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng;
- 01 (một) thẻ nhựa màu xanh có in chữ GUCCI;
- 01 (một) đoạn ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng;
- Một ít tinh thể màu trắng thu trên đĩa sứ màu trắng tại phòng Party 1, được bảo quản trong một túi nylon có mã số 2164394, được niêm phong trong bì thư dán kín, ký hiệu số 1 (M1=0.3656 gam);
- 01 (một) gói nylon in chữ CANAGUMMIES tại phòng Party 1, được niêm phong trong bì thư dán kín, ký hiệu số 2 (M2=4,4445 gam);
- 02 (hai) túi nylon miệng kép dính bên trong đều chứa tinh thể màu trắng tại phòng P2, được niêm phong trong bì thư dán kín, ký hiệu số 3 (M3=3,4958 gam);
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng tại phòng Party 1, được niêm phong trong bì thư dán kín, ký hiệu số 4 (M4=0,4456 gam);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax (của Tìn Vành P1).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (của Hà Văn T).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, kiểu máy V2206, màu xanh (của Lương Minh H).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 514/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định.

Căn cứ vào các Điều 47, 48, 106, 136, 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tìn Vành P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng các điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tìn V1 Phốc 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Áp dụng các điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định tuyên xử đối với bị cáo H; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2025, bị cáo Tìn Vành P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tranh tụng đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng tội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo; vì Lê Thị Bảo N2 dưới 13 tuổi không phải là đối tượng bị cáo thoả thuận sử dụng ma túy từ đầu; hiện nay bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác cơ quan điều tra giải quyết nhanh chóng vụ án, bị cáo bồi thường thiệt hại cho cháu N2 50 triệu đồng để điều trị, cai nghiện ma túy; tham gia làm tốt công tác thiện nguyện có thư cảm ơn, tri ân của phường H và phường L. Do đó, áp dụng điểm b và s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo P1 từ 3 đến 4 năm tù. Đối với bị cáo H là người trực tiếp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho toàn bộ những người có mặt trong phòng, trong đó có N2 dưới 13 tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo H nghiêm trọng hơn; Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 15 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Riêng bị cáo T đến sau cùng, khi những người khác đã tham gia sử dụng ma túy, bị cáo chỉ tổ chức mời L1 và N2 là người đã thành niên sử dụng ma túy, nên vai trò cũng hạn chế hơn so với bị cáo H; dù bị cáo T không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng thấy cần phải xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 2 đến 3 năm tù, để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm khác trong cùng vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo P1, sửa một phần bản án sơ thẩm như nội dung trên.

Người bào chữa cho bị cáo P1 trình bày: Hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Viện Công tố, vì khi sử dụng ma túy bị cáo ngủ còn việc N2 dưới 13 tuổi là do nhà hàng đưa vào nên không biết và bị cáo cũng không trực tiếp đưa ma túy cho N2 sử dụng; bị cáo đã cung cấp tài liệu có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điểm b, l, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 29 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P1 từ 7 đến 9 năm tù là phù hợp.

Không ai tham gia tranh tụng thêm, trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo P1 có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Tìn Vỉnh P1 đối với bản án sơ thẩm đúng quy định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tìn Vỉnh P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 3 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Tìn Vỉnh P1 xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

[3.1]. Tối ngày 28/12/2023, Tìn Vỉnh P1 cùng với 04 người Trung Quốc, Đài Loan gồm: Dai Cong Y, Ou J, Zhang Hai X và Z đi ăn uống tại Nhà hàng T3, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 21 giờ cùng ngày, cả nhóm ăn uống xong và ra về, do thấy còn sớm nên cả nhóm bàn với nhau và thống nhất đi chơi tiếp. Phốc liên hệ với N1 đặt phòng hát Karaoke, đồng thời P1 hỏi N1 hát Karaoke và sử dụng ma túy; N1 chỉ Phốc đến quán K2, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người sắp xếp phòng có ma túy để vui chơi. Phốc cùng với 04 người Trung Quốc, Đài Loan đến quán K2, được Danh Thị Huế L đưa vào phòng Party 1; P1 gọi Hà Văn T (là em ngoài xã hội) đến sử dụng ma túy và tiếp khách phụ Phốc. Như vậy, có cơ sở bị cáo P1 là người khởi xướng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 4 đối tượng người Trung Quốc, Đài Loan và T.

[3.2]. Bị cáo Lương Minh H là người do N1 đưa đến, bị cáo H trực tiếp tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine tại phòng Karaoke Party 1 cho P1, Dai Cong Y, Zhan X, Ou J, Zhang Hai X và Danh Thị Huế L nhiều lượt, mỗi người hít từ khoảng 2 đến 3 đường ma túy; H cũng tham gia sử dụng ma túy Ketamine. Sau đó, Lê Thị Bảo N2 sinh ngày 11/3/2011 (chưa đủ 13 tuổi) được H1 là nhân viên quán Karaoke gọi vào phòng chào khách; tại đây bị cáo H mời N2 uống một ly nước vui (ma túy tổng hợp có sẵn trên bàn) và hít 03 đường ma túy Ketamine (BL: 158 - 164). Do đó, Lê Thị Bảo N2 là do nhân viên quán Karaoke đưa vào; tại thời điểm này bị cáo P1 đã sử dụng ma túy và đang phê ma túy nên không biết người dưới 13 tuổi; do bị cáo H trực tiếp đưa ma túy cho N2 là người dưới 13 tuổi sử dụng; việc N2 vào phòng và cho sử dụng ma túy là do khách quan, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo P1 và bị cáo P1 cũng không phải là người đưa ma túy cho N2 sử dụng; nên hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với người dưới 13 tuổi theo định khung điểm d khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo P1 có vai trò rất hạn chế, so với hành vi của bị cáo H. Mặc dù bị cáo P1 không có trách nhiệm phải bồi thường điều trị, cai nghiện cho cháu N2 nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho cháu N2 50 triệu đồng; ngoài ra, bị cáo tham gia tốt công tác thiện nguyện, phường H và L có Thư tri ân và cảm ơn; đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 1 Điều 17; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo P1; từ đó áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[4]. Trong vụ án này bị cáo H và T không kháng cáo nhưng xét thấy bị cáo H là người trực tiếp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho toàn bộ những người có mặt tại phòng Karaoke, trong đó có cháu N2 dưới 13 tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo H nghiêm trọng hơn; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 15 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Riêng

bị cáo T đến sau cùng, khi những người khác đã tham gia sử dụng ma túy; bị cáo tham gia mời Đỗ Nguyễn Bảo N3, Lê Thị Diệu L1 (đã thành niên) là tiếp viên Karaoke sử dụng ma túy, nên vai trò cũng hạn chế hơn so với bị cáo H. Dù bị cáo T không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng vai trò của bị cáo T trong vụ án hạn chế hơn bị cáo H nhưng Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T 15 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng với mức án của bị cáo H là quá nghiêm khắc, chưa công bằng. Vì vậy, áp dụng Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Công tố là phù hợp.

[5]. Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo P1 phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần; quan điểm của đại diện Viện Công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chấp nhận kháng cáo của bị cáo P1, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm như nhận định trên, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Tìn Vĩnh P1; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 514/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tìn Vĩnh P1 và bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; khoản 1 Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tìn Vĩnh P1 12 (mười hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Tìn V1 Phốc 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Tìn Vẻnh P1 không phải chịu.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và xét xử phúc thẩm
tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- CA TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương - Phạm Văn Công

Đặng Văn Ý

